TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **304**/2023/DS-ST
Ngày: 21/11/2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Đức.

2. Ông Võ Văn Thống.

* Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 473/2023/QĐXXST-DS ngày 27/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 342/2023/QĐST-DS ngày 10/11/2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng C**

Trụ sở: Số x Trần Hưng Đ, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Trần Minh B, Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Lê Việt T, Phó Giám Đốc Chi nhánh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền lại: Lê Thị Thu H, Phó phòng Phòng giao dịch Gò Công. (Có mặt)

Địa chỉ: x Trần Hưng Đ, phường x, thị xã G, tỉnh T.

* Bị đơn: **Nguyễn Minh Q**, sinh năm: xxxx (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Thị Kim L, sinh năm: 1978. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp x, xã B, huyện B, tỉnh B.

Tạm trú: Khu phố L, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, chị Lê Thị Thu H là đại diện ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng C (Ngân hàng) trình bày: Ngân hàng và anh Q, Chị L đã ký kết hợp đồng cho vay số 18179/2018-HĐCV/NHCT760 ngày 05/7/2018 với số tiền là 2.600.000.000 đồng, mục đích vay vốn bù đắp chi phí mua tàu cá TG-90918-TS, thời hạn vay đến ngày 10/7/2025. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, anh Q và Chị L đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận nên các khoản vay của anh Q và Chị L với dư nợ gốc là 1.753.500.000 đồng đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 11/5/2023. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh Q và Chị L vẫn không thanh toán nợ vay. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Q và Chị L có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền vốn và lãi còn nợ tạm tính đến hết ngày 20/11/2023 là 1.905.997.936 đồng (Trong đó tiền vốn là 1.753.500.000 đồng và tiền lãi đến hết ngày 20/11/2023 là 152.497.936 đồng) và tiền lãi theo hợp đồng cho vay đến khi tất nợ, thời gian trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu anh Q và Chị L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thực hiện kê biên bán đấu giá tài sản của anh Q và Chị L thế chấp tại ngân hàng gồm quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 560 tờ bản đồ số 16 diện tích 172m^2 theo giấy chứng nhận số CH01258 do UBND huyện Gò Công Đông cấp cho bà Loan ngày 09/11/2012 theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 18179-01/2018/HĐBĐ/NHCT760 ngày 06/7/2018 và Tàu cá số TG-90918-TS máy Mitsubishi công suất 918 mã lực theo giấy chứng nhận đặng ký tàu cá số 216/2018 do Chi cục Thủy sản tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26/6/2018 cấp cho anh Q theo hợp đồng thế chấp động sản số 18179-02/2018/HĐBĐ/NHCT760 ngày 06/7/2018.

* Anh Nguyễn Minh Q là bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, tại phiên tòa và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của anh Q đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên không có ý kiến trình bày.

* Chị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Chị L là vợ của bị đơn xác nhận còn nợ số tiền như ngân hàng trình bày. Nay ngân hàng khởi kiện Chị L đồng ý cùng với anh Q trả cho ngân hàng số tiền dư nợ gốc là 1.753.500.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến hết ngày 20/11/2023 là 152.497.936 đồng. Tổng cộng là 1.905.997.936 đồng và thống nhất thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật. Đồng ý trả tiền lãi trong thời gian chưa thanh toán nợ từ ngày 21/11/2023 cho đến

khi tất nợ theo hợp đồng cho vay đã kí. Do vợ chồng Chị L không còn khả năng thanh toán nợ nên Chị L đề nghị ngân hàng bán tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 560 tờ bản đồ số 16 diện tích 172m^2 theo giấy chứng nhận số CH01258 do UBND huyện Gò Công Đông cấp cho bà Loan ngày 09/11/2012 và Tàu cá số TG-90918-TS máy Mitsubishi công suất 918 mã lực theo giấy chứng nhận đặng ký tàu cá số 216/2018 do Chi cục Thủy sản tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26/6/2018 cấp cho anh Q để xử lý nợ.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án,Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc anh Nguyễn Minh Q và chị Lê Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền là 1.905.997.936 đồng (Trong đó Trong đó tiền vốn là 1.753.500.000 đồng và tiền lãi đến hết ngày 20/11/2023 là 152.497.936 đồng), thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật. Trong thời hạn chưa thanh toán nợ, anh Q và Chị L còn phải chịu lãi suất trong hạn và quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã kí kết. Nếu anh Q và Chị L không trả nợ thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp đã kí kết, gồm có quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 560 tờ bản đồ số 16 diện tích 172m^2 theo giấy chứng nhận số CH01258 do UBND huyện Gò Công Đông cấp cho bà Loan ngày 09/11/2012 và Tàu cá số TG-90918-TS máy Mitsubishi công suất 918 mã lực theo giấy chứng nhận đặng ký tàu cá số 216/2018 do Chi cục Thủy sản tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26/6/2018 cấp cho anh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Minh Q, sinh năm xxxx, ngụ tại Khu phố L, thị trấn V, huyện G có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền vay là 1.905.997.936 đồng nên đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Minh Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xử vắng mặt anh Nguyễn Minh Q.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng và anh Q, Chị L đã tự nguyện ký kết hợp đồng cho vay số 18179/2018-HĐCV/NHCT760 ngày 05/7/2018 với số tiền là 2.600.000.000 đồng, mục đích vay vốn bù đắp chi phí mua tàu cá TG-90918-TS, thời hạn vay đến ngày 10/7/2025. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, anh Q và Chị L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận nên các khoản vay của anh Q và Chị L với dư nợ gốc là 1.753.500.000 đồng đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ tháng 5/2023. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh Q và Chị L không còn khả năng thanh toán nợ vay. Anh Q là bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có văn bản ghi ý kiến của anh Q đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, Chị L là vợ anh Q có nhắn cho anh Q biết việc khởi kiện của ngân hàng (Do anh Q đi biển ngoài khơi), nhưng do anh Q đi biển chưa có điều kiện trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng. Tuy nhiên trước khi anh Q đi biển, anh Q và Chị L đã cùng thỏa thuận thống nhất trả số tiền còn nợ cho ngân hàng và yêu cầu ngân hàng bán tài sản thế chấp để xử lý nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy sự thỏa thuận của các bên đương sự không trái đạo đức xã hội, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có cơ sở chấp nhận, phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.2] Về lãi suất: Do dư nợ gốc của anh Q và Chị L đã chuyển sang nợ quá hạn từ tháng 5 năm 2023 nên Ngân hàng áp dụng mức lãi suất theo quy định tại Điều 2 của hợp đồng cho vay số 18179/2018-HĐCV/NHCT760 ngày 05/7/2018 đối với dư nợ gốc quá hạn và lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 21/11/2023 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 18179/2018-HĐCV/NHCT760 ngày 05/7/2018 cho đến khi anh Nguyễn Minh Q và chị Lê Thị Kim L thanh toán xong khoản nợ là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất.

[3.3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp anh Q và Chị L không còn khả năng thanh toán khoản nợ theo hợp đồng nói trên thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 560 tờ bản đồ số 16 diện tích 172m^2 theo giấy chứng nhận số CH01258 do UBND huyện Gò Công Đông cấp cho bà Loan ngày 09/11/2012 theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 18179-01/2018/HĐBĐ/NHCT760 ngày 06/7/2018 và Tàu cá số TG-90918-TS máy Mitsubishi công suất 918 mã lực theo giấy chứng nhận đặng ký tàu cá số 216/2018 do Chi cục Thủy sản tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26/6/2018 cấp cho anh Q theo hợp đồng thế chấp động sản số 18179-02/2018/HĐBĐ/NHCT760 ngày 06/7/2018 được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng được chấp nhận nên anh Q và Chị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147, Diều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

1. Buộc anh Nguyễn Minh Q và chị Lê Thị Kim L cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền 1.905.997.936 đồng (Trong đó Trong đó tiền vốn là 1.753.500.000 đồng và tiền lãi đến hết ngày 20/11/2023 là 152.497.936 đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Minh Q và chị Lê Thị Kim L tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng C theo hợp đồng cho vay số 18179/2018-HĐCV/NHCT760 ngày 05/7/2018 kể từ ngày 21/11/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không chịu trả tiền thì hàng tháng phải trả tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp anh Q và Chị L không còn khả năng thanh toán khoản nợ theo hợp đồng cho vay số 18179/2018-HĐCV/NHCT760 ngày 05/7/2018 thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 560 tờ bản đồ số 16 diện tích 172m^2 theo giấy chứng nhận số CH01258 do UBND huyện Gò Công Đông cấp cho bà

Loan ngày 09/11/2012 theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 18179-01/2018/HĐBĐ/NHCT760 ngày 06/7/2018 và Tàu cá số TG-90918-TS máy Mitsubishi công suất 918 mã lực theo giấy chứng nhận đặng ký tàu cá số 216/2018 do Chi cục Thủy sản tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26/6/2018 cấp cho anh Q theo hợp đồng thế chấp động sản số 18179-02/2018/HĐBĐ/NHCT760 ngày 06/7/2018 để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Hoàn lại Ngân hàng C số tiền 33.011.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0028985 ngày 28/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Anh Nguyễn Minh Q và chị Lê Thị Kim L phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 69.179.938 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng C và chị Lê Thị Kim L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và anh Nguyễn Minh Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- CC.THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diễm Trinh